TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **29**/2024/HNGĐ-ST Ngày: 28-6-2024 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH Đ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh A.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương M;

2. Ông Nguyễn Hoàng N.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tuyết B, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024**,** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2024/QĐST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Trúc Q, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khóm AT, phường AB, thành phố N, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: số 165 đường Nguyễn Văn Rành, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Chí C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khóm AT, phường AB, thành phố N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/03/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Trúc Q trình bày:

Vào năm 2020, chị và anh Phạm Chí T được sự chấp thuận của hai bên cha mẹ cho đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AB (nay là phường AB), thành phố N, tỉnh Đ. Sau khi cưới sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, gây gổ, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời

sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về tình cảm: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Chí T.

- Về con chung: Có hai con chung tên Võ Thị K, sinh ngày 20/02/2017 và Võ Ngọc Y, sinh ngày 22/8/2018, hiện hai cháu đang sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Chí T vắng mặt và không có văn bản ý kiến trình bày gửi cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phạm Chí T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, chị Võ Thị Trúc Q đồng ý xét xử vắng mặt anh Phạm Chí T. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Chí T.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Võ Thị Trúc Q yêu cầu ly hôn với anh Phạm Chí T, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Trúc Q và anh Phạm Chí T cưới nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AB (nay là phường AB), thành phố N, tỉnh Đ. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tình cảm gia đình, vợ chồng cố hàn gắn để chăm lo cho con nhưng không hàn gắn được mà ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn, không còn hạnh phúc. Chị Võ Thị Trúc Q cho rằng giữa chị và anh Phạm Chí T không còn tình cảm và không thể nào sống với nhau được nữa, yêu cầu Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Chí T. Do anh Phạm Chí T không có văn bản ý kiến gửi cho Toà án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ chị Võ Thị Trúc Q cung cấp, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Từ phân tích trên, xét thấy tình cảm giữa anh, chị không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Trúc Q.

- Về con chung: Có hai con chung tên Võ Thị K, sinh ngày 20/02/2017 và Võ Ngọc Y, sinh ngày 22/8/2018, hiện hai cháu đang sống với chị Q, sau khi ly hôn chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay các con đang sống chung với chị Q, để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển bình thường về T sinh lý cho các cháu nên tiếp tục giao các cháu cho chị Võ Thị Trúc Q nuôi, (nguyện vọng cháu K cũng muốn sống với mẹ), anh Phạm Chí T không cấp dưỡng nuôi con do chị Q tự nguyện không yêu cầu. Chị Võ Thị Trúc Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Chí T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Võ Thị Trúc Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Trúc Q. Chị Võ Thị Trúc Q được ly hôn với anh Phạm Chí T.

2/ Về con chung: Chị Võ Thị Trúc Q được tiếp tục nuôi hai con chung tên Võ Thị K, sinh ngày 20/02/2017 và Võ Ngọc Y, sinh ngày 22/8/2018, hiện hai cháu đang sống với chị Q (nguyện vọng cháu K cũng muốn sống với mẹ), anh Phạm Chí T không cấp dưỡng nuôi con do chị Võ Thị Trúc Q tự nguyện không yêu cầu. Chị Võ Thị Trúc Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Chí T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung: Chị Võ Thị Trúc Q cam kết tài sản chung vợ chồng không có, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung: Chị Võ Thị Trúc Q cam kết không có, không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Trúc Q nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0005044 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, chị Võ Thị Trúc Q không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh A